

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Lê Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị C; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Trọng H; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn là chị Đặng Thị C trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Trọng H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 1997. Sau khi kết hôn, chị và anh H về chung sống tại thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Anh H đã dùng bạo lực với chị, anh H còn đe dọa sẽ giết chị. Mâu thuẫn đã được

gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả, mà ngày càng nghiêm trọng. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Trọng H.

Về con chung: Chị và anh Vũ Trọng H có hai con chung là Vũ Trọng T, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1998 và Vũ Trọng T1, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2003. Các con chung đều đã trưởng thành và có việc làm, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vũ Trọng H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H để anh H đến Tòa án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc chị Đặng Thị C xin ly hôn nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. *Về nội dung:* Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, xử cho chị Đặng Thị C được ly hôn anh Vũ Trọng H. Về con chung: Các con chung Vũ Trọng T, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1998 và Vũ Trọng T1, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2003 đã trưởng thành nên không giải quyết. Về tài sản chung: Không giải quyết. Chị Đặng Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Thị C có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Trọng H. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Trọng H hiện đang cư trú tại thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, chị Đặng Thị C vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Vũ Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Thị C và anh Vũ Trọng H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị C và anh Vũ Trọng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19 tháng 9 năm 1997, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tuy anh Vũ Trọng H không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh H về việc chị Đặng Thị C xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Đặng Thị C và anh Vũ Trọng H đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng có khó khăn về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Đặng Thị C và anh Vũ Trọng H là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Đặng Thị C với anh Vũ Trọng H.

[5] Về con chung: Chị Đặng Thị C và anh Vũ Trọng H có hai con chung là Vũ Trọng T, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1998 và Vũ Trọng T1, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2003. Các con chung đều đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Vũ Trọng H không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị C là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị C và anh Vũ Trọng H được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị C được ly hôn anh Vũ Trọng H.
2. Về con chung: Chị Đặng Thị C và anh Vũ Trọng H có hai con chung là Vũ Trọng T, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1998 và Vũ Trọng T1, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2003. Các con chung đều đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.
3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Vũ Trọng H không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.
4. Về án phí: Chị Đặng Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 4001 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Chị Đặng Thị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã Đ (ĐKKH ngày 19 tháng 9 năm 1997); Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

